

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 13-8-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn và
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, **theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-HN ngày 26 tháng 7 năm 2019**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Huỳnh M, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: 3/287, khu phố N, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: 227, khu phố N, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành V, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: 3/287, khu phố N, Thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Lý Huỳnh M trình bày:* Chị và anh V bắt đầu tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn ở UBND xã Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, có tổ chức lễ cưới, ngày cưới có cho một số nữ trang nhưng hiện tại không còn vì bán để chi phí trong gia đình. Trong quá trình chung sống anh chị chưa có con chung, không có tài sản chung và cũng không nợ chung.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2017, chị biết được anh V có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên từ đó anh V bỏ đi cho đến nay. Sau đó chị có gọi điện thoại nhiều lần yêu cầu anh V về nhà để hai bên gặp nhau bàn bạc tiếp tục chung sống nhưng anh V vẫn không ý kiến cũng không về nhà.

Chị cảm thấy chị và anh V không còn khả năng hàn gắn gia đình nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày*: Anh V vắng mặt cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị M.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M; con chung, không có; tài sản và nợ chung, chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Lý Huỳnh M có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị M là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Huỳnh M và anh Nguyễn Thành V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị M yêu cầu ly hôn, do anh V có quan hệ tình cảm với người khác và anh chị sống ly thân cách đây hai năm. Xét thấy, anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, chứng tỏ anh V không thể hiện được thiện chí đoàn tụ và trong thời gian ly thân anh V không tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị M và anh V lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh V có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Huỳnh M với anh Nguyễn Thành V. Chị M được ly hôn với anh V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0008994 ngày 05/4/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu
- UBND Thị trấn Gò Dầu, H. Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui